| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỦY NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày: 01-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Nam Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Bùi Thuý Mở.

Bà Nguyễn Thị Lương.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Phạm Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 28/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1982 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 9, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn G và con bà Đỗ Thị V (đã chết); có vợ Đỗ Thị T, có 03 con lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2024; có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2023, Công an xã Kỳ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên nhận được đơn trình báo của chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1984, thuộc thôn 1, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên về việc bị Bùi Văn T (chồng chị T1) hất xăng vào người, dọa châm lửa đốt và dùng tay chân đánh chị T1 gây thương tích. Sau khi nhận được tin báo Công an xã Kỳ Sơn đã báo cáo và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên và các cơ quan chuyên môn T hành khám nghiệm hiện trường và T hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 (Một) chai nhựa hình trụ tròn cao 22cm, đường kính đáy 06cm, đường kính lắp chai 03cm, dán giấy nilon có in chữ "Quang Hanh". Bên trong chai có dung dịch chất lỏng màu xanh, chất lỏng trong chai cao so với đáy chai khoảng 0,2cm (mẫu số 01); 01 (Một) ga trải giường màu xanh có hoa văn màu trắng, kích thước 1,8m x 2,4m; 01 (Một) chăn màu xanh có hoa văn màu trắng, kích thước khoảng 1,6m x 2,4m; 01 (Một) màn ngủ màu trắng kích thước khoảng 2,1m x 1,6m x 02m; 01 (Một) tấm thảm màu hồng kích thước khoảng 1,8m x 0,5m; 01 (Một) áo phông ngắn tay màu trắng, kẻ ngang màu đen (mẫu số 02); 01 (Một) áo phông màu vàng; 01 (Một) quần đùi màu xám là bộ quần áo chị Đỗ Thị T1 mặc tại thời điểm xảy ra vụ việc do gia đình chị T1 tự nguyện giao nộp (mẫu số 03); 03 chiếc bật lửa gas, gồm 02 chiếc màu tím và 01 chiếc màu đỏ; 01 đĩa CD bên trong lưu hai tập tin video quay tại thời điểm xảy ra vụ việc do Đỗ Thị T1 tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất lỏng màu xanh đựng trong chai nhựa mẫu 01 gửi giám định có thể tích 7,0m, là xăng loại xăng A92; Mẫu số 02 gửi giám định không tìm thấy nhiên liệu xăng, dầu và các dung môi dễ cháy; Mẫu số 03 gửi giám định tìm thấy dấu vết xăng. Mẫu 1 và mẫu 3 khi tiếp xúc với nguồn nhiệt thì dễ bắt cháy, khi bắt cháy sinh ra nhiệt độ cao và khói.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 918/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 18/12/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đối với T1 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị T1 do chấn động não gây nên tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Chấn thương mắt trái không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 826/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 tập tin video có phần mở rộng "MP4" tổng dung lượng 6,23 MB được lưu trong 01 đĩa CD đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Quá trình cơ quan điều tra T hành điều tra, xác minh T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Bùi Văn T. Ngày 08/5/2024 T đến Cơ quan Công an huyện Thuỷ Nguyên đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn T khai: T và chị Đỗ Thị T1 có quan hệ vợ chồng, đến năm 2019 thì ly hôn, chị T1 cùng các con chuyển đến ở thôn 1, xã Kỳ Sơn, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng. Đến năm 2023, để thuận tiện cho việc học hành của các con T và chị T1 thỏa thuận đăng ký kết hôn lại, nhưng thực tế không ở chung với nhau. T nhiều lần đề nghị chị T1 quay lại chung sống nhưng chị T1 không đồng ý, nên T nảy sinh ý định dùng vũ lực và đe dọa bắt chị T1 phải đồng ý về ở chung với T. Để thực hiện ý định trên khoảng 22 giờ ngày 15/10/2023, T đến cửa hàng của bà Đỗ Thị Mai, sinh năm 1968, ở thôn 3, xã Kỳ Sơn, Thuỷ Nguyên Hải Phòng mua 10.000 đồng tiền xăng đựng vào 01 chai nhựa rồi đi đến nơi chị T1 ở. Lúc này, chị T1 đang ở nhà cùng con trai út là Bùi Gia Huy, T cầm theo chai xăng đã mua được đi vào trong nhà đứng nói chuyện và tiếp tục đề nghị chị T1 quay lại chung sống và đe doạ nếu chị T1 không đồng ý, T sẽ châm lửa đốt nhưng chị T1 vẫn không chấp nhận. Thấy vậy, T cầm chai nhựa hất xăng lên người chị T1 thì chị T1 bỏ chạy ra ngoài sân và hô hoán mọi người. T tiếp tục đuổi theo kéo chị T1 lại và dùng tay đấm 01 nhát vào mặt của chị T1 gây thương tích thì được mọi người dân xung quanh đến can ngăn và đưa chị T1 vào Bệnh viện để điều trị, còn T lên xe bỏ đi.

Người bị hại là chị Đỗ Thị T1 khai phù hợp nội dung nêu trên. Khi bị T dùng xăng hất lên người chị và đe doạ châm lửa đốt làm chị T1 rất sợ hãi và lo sợ. Chị T1 bị T đấm một nhát vào mặt gây thương tích chị không yêu cầu khởi tố đối với T về hành vi gây thương tích cho chị và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Những người làm chứng là ông Bùi Văn Tươi, ông Nguyễn Văn Nhướng, bà Nguyễn Thị Thơm khai nhận chứng kiến việc T có hành vi hất xăng lên người và đánh chị T1, khi mọi người can ngăn, T lên xe bỏ đi, trước khi đi T nói *"đây là lần đầu tao cảnh cáo, lần sau tao cho nổ mìn trong nhà mày*".

Đối với hành vi gây thương tích cho chị T1, Công an huyện Thuỷ Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn T.

Đối với chị Đỗ Thị Mai bán xăng cho T chị không biết T mua xăng sử dụng với mục đích gì nên không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án: Gồm 01 (Một) ga trải giường màu xanh có hoa văn màu trắng, kích thước 1,8m x 2,4m; 01 (Một) chăn màu xanh có hoa văn màu trắng, kích thước khoảng 1,6m x 2,4m; 01 (Một) màn ngủ màu trắng kích thước khoảng 2,1m x 1,6m x 02m; 01 (Một) tấm thảm màu hồng kích thước khoảng 1,8m x 0,5m; 01 (Một) áo phông ngắn tay màu trắng, kẻ ngang màu đen; 01 áo phông màu vàng; 01 quần đùi màu xám; 03 chiếc bật lửa gas. Đây là tài sản của T1 nên Cơ quan điều tra đã T hành trả lại. Đối với 01 chai nhựa hình trụ tròn cao 22cm, đường kính đáy 06cm, đường kính lắp chai 03cm, dán giấy nilon in chữ "Quang Hanh" chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý để đảm bảo giải quyết vụ án.

Về dân sự: Chị T1 không yêu cầu, đề nghị gì đối với Bùi Văn T.

Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Đe doạ giết người theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Đỗ Thị T1 vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị cáo đã dùng xăng hất lên người chị và đe doạ châm lửa đốt làm chị rất sợ hãi và lo sợ. Chị T1 bị T đấm một nhát vào mặt gây thương tích chị không yêu cầu khởi tố đối với T về hành vi gây thương tích cho chị và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Đe doạ giết người" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chai nhựa hình trụ tròn cao 22cm, đường kính đáy 06cm, đường kính lắp chai 03cm, dán giấy nilon in chữ "Quang Hanh". Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 15/10/2023, tại nơi ở của chị Đỗ Thị T1 thuộc

thôn 1, xã Kỳ Sơn, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng, Bùi Văn T có hành vi dùng xăng (*là chất khi tiếp xúc với nguồn nhiệt thì dễ bắt cháy, khi bắt cháy sinh ra nhiệt độ cao và khói*) hất vào người và có lời nói đe doạ đốt khiến chị T1 lo sợ việc đe doạ sẽ được thực hiện. Với hành vi nêu trên, bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội "Đe doạ giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T là có căn cứ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có việc làm, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về vấn đề dân sự: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chai nhựa hình trụ tròn cao 22cm, đường kính đáy 06cm, đường kính lắp chai 03cm, dán giấy nilon in chữ "Quang Hanh" xét là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với hành vi gây thương tích cho chị T1, Công an huyện Thuỷ Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với chị Đỗ Thị Mai bán xăng cho T chị không biết T mua xăng sử dụng với mục đích gì nên không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đe doạ giết người", thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Kỳ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị kiểm điểm mà vẫn vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa hình trụ tròn cao

22cm, đường kính đáy 06cm, đường kính lắp chai 03cm, dán giấy nilon in chữ "Quang Hanh" (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2024/131 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận***:
- Bị cáo; bị hại;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

***Nơi nhận***:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA H.Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn Cường khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Cường từ ……. tháng đến ……. tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma tuý Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lò Văn

Cường đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,12 gam để sử dụng cho bản thân bị công an phát hiện bắt quả tang ngày 09/11/2023. Với hành vi nêu trên bị cáo Cường đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Cường không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma tuý Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Cường, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Cường ..... tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số

915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma tuý Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2024/54 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Cường phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

***Nơi nhận***:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trung Hiếu**